

# SỰ SẴN SÀNG CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI CỦA SINH VIÊN KHOA ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

Vũ Hoàng Anh<sup>✉</sup>, Nguyễn Thị Thu Trang

Trường Đại học Đại Nam

Sự gia tăng tỷ lệ người cao tuổi cùng với nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi tại Việt Nam đòi hỏi nguồn nhân lực điều dưỡng có chất lượng và sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, số lượng nghiên cứu về sự sẵn sàng của sinh viên điều dưỡng trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi còn hạn chế, dẫn đến thiếu hụt cái nhìn thực tế và cách thức hỗ trợ sinh viên điều dưỡng hiệu quả. Nghiên cứu cắt ngang sử dụng Thang đo Sẵn sàng làm việc chăm sóc người cao tuổi (CW) trên 252 sinh viên từ năm nhất đến năm thứ tư cho thấy, sự sẵn sàng của sinh viên ở mức độ trung bình cao, giá trị trung bình  $3,63 \pm 0,77$ . Một số yếu tố liên quan đến sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên khoa Điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam gồm giới tính, kiến thức đối với người cao tuổi, thái độ đối với người cao tuổi và mong muốn sống với bố mẹ đẻ hoặc bố mẹ chồng trong tương lai. Trong đó, thái độ tích cực đối với người cao tuổi và mong muốn sống với bố mẹ đẻ hoặc bố mẹ chồng trong tương lai là hai yếu tố có liên quan tích cực mạnh nhất đến tuổi sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của sinh viên.

**Từ khóa:** Sẵn sàng chăm sóc, người cao tuổi, sinh viên điều dưỡng.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỷ lệ người cao tuổi ngày càng gia tăng trong cơ cấu dân số của Việt Nam, dự báo đến năm 2030, số người cao tuổi ở Việt Nam chiếm khoảng 17% và đến năm 2050 là 25% dân số.<sup>1</sup> Già hóa dân số cùng với tỷ lệ rất cao người cao tuổi có mắc các bệnh mạn tính, suy giảm chức năng làm cho nhu cầu nhân lực điều dưỡng chăm sóc người cao tuổi tại Việt Nam cũng tăng cao chưa từng có. Tuy nhiên, sinh viên Điều dưỡng cho rằng công việc chăm sóc người cao tuổi không hấp dẫn, lặp đi lặp lại và nhàm chán.<sup>2</sup> Đoàn Thị Nhã Phương (2023), nghiên cứu cho thấy, sinh viên có mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi ở mức độ trung bình, điểm trung bình là  $17,63 \pm 3,10$  trên tổng điểm tối đa 25 điểm.<sup>3</sup> Nghiên cứu về vấn đề này

tại Việt Nam còn rất ít, dẫn tới thiếu cái nhìn sâu sắc và thực tiễn về cách thức tốt nhất để chuẩn bị và hỗ trợ sinh viên điều dưỡng, qua đó nâng cao sự sẵn sàng và hiệu quả làm việc trong chăm sóc người cao tuổi.

Trường Đại học Đại Nam xác định khối ngành Sức khỏe là trục đào tạo cốt lõi của trường, phấn đấu 100% sinh viên có việc làm, “đào tạo để người học ra trường có cuộc sống tốt”.<sup>4</sup> Với sứ mệnh này, các hoạt động nghiên cứu, định hướng và hỗ trợ tìm kiếm việc làm luôn được khuyến khích. Vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu với 2 mục tiêu:

1. *Mô tả sự sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam năm 2023.*

2. *Phân tích một số yếu tố liên quan đến sự sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam năm 2023.*

Tác giả liên hệ: Vũ Hoàng Anh

Trường Đại học Đại Nam

Email: anhvh@dainam.edu.vn

Ngày nhận: 17/05/2024

Ngày được chấp nhận: 08/07/2024

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 1. Đối tượng

Sinh viên khoa Điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam từ năm thứ nhất (K17) đến năm thứ tư (K14).

#### *Thời gian và địa điểm nghiên cứu*

- Địa điểm: Khoa Điều dưỡng, Trường Đại học Đại Nam. Phố Xóm - Hà Đông - Hà Nội.

- Thời gian: từ 10 - 12/2023.

### 2. Phương pháp

#### *Thiết kế nghiên cứu*

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

#### *Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu*

Nghiên cứu áp dụng cách chọn mẫu toàn bộ. Tất cả sinh viên Khoa Điều dưỡng được mời tham gia nghiên cứu. Kết quả có 252 sinh viên trả lời phiếu khảo sát.

#### *Công cụ và phương pháp thu thập số liệu*

a) *Công cụ thu thập số liệu*: Bộ câu hỏi được thiết kế sẵn

- Mức độ sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi sử dụng Thang đo Sẵn sàng làm việc chăm sóc người cao tuổi (CW) từ nghiên cứu của tác giả Zhang.<sup>5</sup> CW đo bằng 5 mục với Likert 5 điểm. Câu trả lời dao động từ 1 là hoàn toàn không đồng ý đến 5 là hoàn toàn đồng ý. Tổng điểm càng cao cho thấy một sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi càng cao. 5 câu hỏi của thang đo được tiến hành dịch xuôi hai bản tiếng Anh ra tiếng Việt, sau đó tiến hành dịch ngược từ hai bản dịch xuôi tiếng Việt ra hai bản tiếng Anh. Các bản dịch xuôi và dịch ngược được tổng hợp lại. Bộ câu hỏi phiên bản tiếng Việt được chỉnh sửa và gửi đến 02 chuyên gia để đánh giá tính phù hợp, tính rõ ràng, tính dễ hiểu của bộ câu hỏi. Bảng câu hỏi đã được chỉnh sửa và thử nghiệm trên 15 sinh viên điều dưỡng để tính Cronbach's Alpha và đánh giá tính phù hợp. Thang đo có độ tin cậy

Cronbach's  $\alpha$  là 0,9.

- Bộ câu hỏi kiến thức về người cao tuổi sử dụng từ nghiên cứu của Hồ Thị Lan Vi gồm 50 mục được phát triển từ FAQ 2015.<sup>6,7</sup> Một số câu hỏi được điều chỉnh để phù hợp với người cao tuổi ở Việt Nam (câu 25, câu 31), độ tuổi của người cao tuổi từ 60 tuổi thay vì 65 tuổi và thêm 1 lựa chọn "Không biết" trong câu trả lời của sinh viên. Thang đo có độ tin cậy Cronbach's  $\alpha$  là 0,82.

- Bộ câu hỏi đo lường thái độ đối với người cao tuổi sử dụng thang đo KAOP.<sup>8</sup> Tại Việt Nam, thang đo đã được sử dụng trong nghiên cứu của Hồ Thị Lan Vi và Đoàn Thị Nhã Phương.<sup>3,7</sup> Thang đo có độ tin cậy Cronbach's  $\alpha$  là 0,74.

b) *Phương pháp thu thập số liệu*: Phát vấn online, sử dụng bộ câu hỏi tự điền thông qua Google form. Link khảo sát được gửi tới sinh viên thông qua giáo viên chủ nhiệm và cán bộ lớp. Thông tin thu thập được kiểm tra, làm sạch/bổ sung ngay trong ngày.

#### *Biến số nghiên cứu*

- Biến phụ thuộc: Sự sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng.

- Biến độc lập: Kiến thức về người cao tuổi, thái độ đối với người cao tuổi, tuổi, giới, năm học đại học, kinh nghiệm chăm sóc người cao tuổi trước đây, kinh nghiệm sống với các thành viên là người cao tuổi trong gia đình.

#### *Xử lý và phân tích số liệu*

Số liệu ở dạng Excel được chuyển sang SPSS để phân tích. Thống kê mô tả tỷ lệ, tần suất của biến định tính và trung bình, độ lệch chuẩn, giá trị lớn nhất, nhỏ nhất của biến định lượng. Thống kê phân tích sử dụng Kruskal-Wallis test, Mann-Whitney test, phân tích tương quan Spearman, xây dựng mô hình hồi quy tuyến tính để xác định những yếu tố liên quan

đến sự sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Mức ý nghĩa thống kê  $p < 0,05$  được áp dụng.

### 3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được hội đồng khoa học trường Đại học Đại Nam thông qua và đồng ý thực

hiện theo hợp đồng số 112632/HĐ-ĐN ngày 26 tháng 11 năm 2023. Mọi thông tin thu thập đều được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

### III. KẾT QUẢ

**Bảng 1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu**

		n	%
<b><i>Giới tính</i></b>	Nam	42	16,7
	Nữ	210	83,3
<b><i>Năm học</i></b>	Sinh viên năm nhất	93	36,9
	Sinh viên năm hai	52	20,6
	Sinh viên năm ba	52	20,6
	Sinh viên năm bốn	55	21,8
<b><i>Muốn sống với bố mẹ đẻ hoặc bố mẹ chồng trong tương lai sau khi lập gia đình</i></b>	Có	119	47,2
	Không	133	52,8
<b><i>Muốn sống cùng con cái khi về già</i></b>	Có	166	65,9
	Không	86	34,1
<b><i>Khi về già, bạn muốn sống ở đâu</i></b>	Nhà mình	176	72,7
	Cùng con cái	59	24,3
	Viện dưỡng lão	7	2,8
<b><i>Đã và đang sống với người cao tuổi</i></b>	Có	142	56,3
	Không	110	43,7
<b><i>Trong quá khứ đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi</i></b>	Đã từng	116	46,0
	Chưa	136	54,0

Độ tuổi trung bình của sinh viên là 19,43 (SD = 1,29), phần lớn là nữ. Tỷ lệ sinh viên không muốn sống với bố mẹ đẻ hoặc bố mẹ chồng trong tương lai sau khi lập gia đình là 52,8%. Tuy nhiên, phần lớn sinh viên lại mong muốn sống cùng con cái khi về già. Đa số sinh viên

thích sống trong nhà riêng của họ khi về già, chỉ một số ít mong muốn sống cùng con cái hoặc tại viện dưỡng lão. Hơn một nửa số sinh viên đã và đang sống với người cao tuổi, tuy nhiên, một tỷ lệ tương đương chưa từng trải nghiệm chăm sóc người cao tuổi.

**Bảng 2. Sự sẵn sàng làm việc chăm sóc người cao tuổi của sinh viên**

	Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Phân vân (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)	Mean (SD)	Mode
B1. Nếu có cơ hội thì tôi sẵn lòng chăm sóc người cao tuổi	5,6	2,8	26,2	53,2	12,3	3,64 (0,93)	4
B2. Dù người cao tuổi có phải là người thân của tôi hay không, tôi vẫn sẵn lòng chăm sóc cho ông/bà ấy	5,6	1,6	16,3	59,5	17,1	3,81 (0,93)	4
B3. Ngay cả khi đối mặt với khó khăn, tôi vẫn sẵn lòng chăm sóc người cao tuổi	4,8	3,2	21,0	59,1	11,9	3,7 (0,89)	4
B4. Tôi sẵn sàng tham gia công việc chăm sóc người cao tuổi sau khi tốt nghiệp,	6,0	4,4	30,6	50,0	9,1	3,52 (0,93)	4
B5. Tôi sẵn sàng gắn bó lâu dài với hoạt động phúc lợi dành cho người già,	4,0	5,2	34,1	49,2	7,5	3,51 (0,86)	4

Trên thang đo Likert 5 điểm, sự sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của sinh viên ở mức độ trung bình cao (3,63/5). Sinh viên có xu hướng sẵn sàng chăm

sóc người cao tuổi dù đối tượng không phải là người thân. Tuy nhiên, sự sẵn sàng gắn bó lâu dài với hoạt động phúc lợi dành cho người cao tuổi có phần thấp hơn so với các yếu tố khác.

**Bảng 3. Sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi theo một số đặc điểm của sinh viên**

	Mean	SD	p
<b>Giới tính</b>			
Nam	17,45	4,23	0,27**
Nữ	18,32	3,76	
<b>Năm học</b>			
Sinh viên năm nhất	18,3	4,36	0,09*
Sinh viên năm hai	18,75	2,89	
Sinh viên năm ba	17,73	3,55	
Sinh viên năm bốn	17,87	4,01	

	Mean	SD	p
<b>Muốn sống với bố mẹ bạn hoặc bố mẹ chồng trong tương lai sau khi lập gia đình</b>			
Có	19,01	3,57	<b>&lt; 0,001**</b>
Không	17,44	3,95	
<b>Muốn sống cùng con cái khi về già</b>			
Có	18,36	3,67	0,12**
Không	17,82	4,17	
<b>Trong quá khứ đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi</b>			
Đã từng	18,62	3,77	<b>0,012**</b>
Chưa	17,80	3,88	

\* Kruskal-Wallis test, \*\* Mann-Whitney test

**Bảng 4. Mỗi tương quan sự sẵn sàng làm việc chăm sóc người cao tuổi và một số đặc điểm của sinh viên**

	Sẵn sàng làm việc chăm sóc người cao tuổi (CW)	
	rho	p
A3. Tuổi	-0,125	<b>0,048*</b>
A9. Tuổi của người cao tuổi nhất đã/đang sống cùng	0,011	0,85
Kiến thức	0,163	<b>0,01**</b>
Thái độ	0,13	<b>0,03*</b>

\* $p < 0,05$ , \*\* $p \leq 0,01$

Phân tích tương quan Spearman cho thấy, có mối tương quan đáng kể giữa sự sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi với các đặc điểm như tuổi của sinh viên, ý

định sống cùng bố mẹ/bố mẹ chồng sau khi lập gia đình, trải nghiệm chăm sóc người cao tuổi, kiến thức về người cao tuổi và thái độ đối với người cao tuổi.

**Bảng 5. Phân tích hồi quy tuyến tính yếu tố liên quan sự sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của sinh viên điều dưỡng**

Biến độc lập	B	SE	t	p	95% CI
const (Intercept)	13,78	4,105	3,358	0,001	[5,697, 21,869]
Tuổi	-0,074	0,186	-0,397	0,692	[-0,441, 0,293]
Giới tính	-1,35	0,645	-2,094	<b>0,037*</b>	[-2,623, -0,080]
Tuổi người cao tuổi đã/đang sống cùng	0,003	0,011	0,233	0,816	[-0,019, 0,025]

Biến độc lập	B	SE	t	p	95% CI
Muốn sống với bố mẹ hoặc bố mẹ chồng trong tương lai	1,63	0,473	3,45	<b>0,001**</b>	[0,700, 2,562]
Trong quá khứ, đã từng trải nghiệm chăm sóc người cao tuổi	0,84	0,492	1,708	0,089	[-0,129, 1,811]
Kiến thức đối với người cao tuổi	0,08	0,034	2,377	<b>0,018*</b>	[0,014, 0,146]
Thái độ đối với người cao tuổi	3,19	1,19	2,686	<b>0,008**</b>	[0,853, 5,543]

\* $p < 0,05$ , \*\* $p \leq 0,01$

Phân tích hồi quy tuyến tính R-squared ( $R^2$ ) là 0,12, tức là mô hình giải thích được 12% biến thiên của biến phụ thuộc. Chỉ số  $F = 4,76$ , mô hình có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,001$ . Không có dấu hiệu mạnh của đa cộng tuyến giữa các biến độc lập (tất cả các chỉ số VIF < 10). Biểu đồ Q-Q plot cho thấy phần dư có phân bố chuẩn. Các yếu tố liên quan đến sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên khoa Điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam gồm giới tính, kiến thức đối với người cao tuổi, thái độ đối với người cao tuổi và mong muốn sống với bố mẹ đẻ hoặc bố mẹ chồng trong tương lai.

#### IV. BÀN LUẬN

Sự sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam đạt điểm trung bình 3,63 điểm trên thang điểm 5,0. Điều này có nghĩa là sự sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở mức độ trung bình cao. Kết quả này tương tự như các nghiên cứu khác cùng sử dụng thang đo CW.<sup>3,9,10</sup> Đối với nhiều xã hội Á Đông, trong đó có Việt Nam, có một truyền thống lâu đời về việc tôn trọng và chăm sóc người cao tuổi. Sự sẵn sàng cao trong việc chăm sóc người cao tuổi cũng được ủng hộ bởi các nghiên cứu trước đây ở một số nước Châu Á như nghiên cứu tại Việt Nam (2023), Malaysia (2022), Philippines (2002).<sup>3,11,12</sup> Tuy nhiên, nghiên cứu khác báo

cáo tỷ lệ sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi ở mức độ không cao. Điều này cho thấy văn hóa, giáo dục và trải nghiệm cá nhân có thể ảnh hưởng đến thái độ và sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên.<sup>13</sup> Những năm gần đây, trong bối cảnh giáo dục và y học hiện đại, chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi nói chung, sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi nói riêng đã có những cải thiện đáng kể.<sup>3,7,14</sup>

Phân tích hồi quy tuyến tính một số yếu tố liên quan đến sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi chúng tôi phát hiện ra rằng thái độ tích cực đối với người cao tuổi là yếu tố có liên quan tích cực mạnh nhất đến điểm sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi ( $B = 3,19$ ,  $p < 0,01$ ). Giá trị  $p$  dưới 0,01 cho thấy mối liên hệ giữa thái độ tích cực và sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi là đáng kể và không phải do ngẫu nhiên. Kết quả của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Che (2018), đều cho rằng có thái độ tích cực đối với người lớn tuổi là yếu tố thuận lợi thúc đẩy lựa chọn công việc điều dưỡng lão khoa ở sinh viên điều dưỡng sau khi tốt nghiệp. Điều này củng cố nhận định rằng cải thiện thái độ của sinh viên đối với người cao tuổi là cần thiết để tăng cường sự sẵn sàng chăm sóc của họ. Một thái độ tích cực có thể tạo động lực, tăng cường sự kiên nhẫn và lòng trắc ẩn, từ đó cải thiện chất lượng và hiệu quả trong việc chăm sóc người cao tuổi. Sinh viên có thái độ tích cực thường sẵn sàng học hỏi, thích nghi và áp

dụng các kỹ năng chăm sóc tốt hơn trong công việc chăm sóc người cao tuổi.

Mong muốn sống cùng bố mẹ đẻ hoặc bố mẹ chồng trong tương lai có khả năng ảnh hưởng tích cực đáng kể đến sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi ( $B = 0,84, p < 0,01$ ). Trong văn hóa Việt Nam, đặc biệt ở các gia đình truyền thống, việc sống chung và chăm sóc bố mẹ khi về già được coi là trách nhiệm và nghĩa vụ của con cái. Bên cạnh đó, sinh viên điều dưỡng được đào tạo chuyên nghiệp về chăm sóc sức khỏe và chăm sóc người cao tuổi. Họ không chỉ có kiến thức mà còn có kỹ năng thực hành cần thiết. Việc mong muốn sống chung với bố mẹ hoặc bố mẹ chồng trong tương lai có thể phản ánh sự chuẩn bị tâm lý và kế hoạch nghề nghiệp, khi họ tự tin vào khả năng và vai trò của mình trong việc chăm sóc người cao tuổi.

Đã từng trải nghiệm chăm sóc người cao tuổi có tác động tích cực nhưng ở mức độ vừa phải đến sự sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ( $B = 0,84, p = 0,018$ ). Kết quả này tương tự như nhiều nghiên cứu đã được công bố, rằng kinh nghiệm chăm sóc người cao tuổi trước đây có liên quan tích cực đến mong muốn theo đuổi nghề chăm sóc lão khoa sau khi tốt nghiệp của sinh viên điều dưỡng.<sup>15,16</sup> Kiến thức về người cao tuổi được phát hiện là có mối liên quan với sự sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong nghiên cứu của chúng tôi. Mức độ kiến thức về người cao tuổi càng cao, sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi càng tăng ( $B = 0,08, p < 0,05$ ).

Cũng có sự khác biệt về giới tính trong mối liên quan tới sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên điều dưỡng. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng, sinh viên nữ có điểm CW cao hơn trung bình 1,35 điểm so với sinh viên nam, có ý nghĩa thống kê với  $p = 0,037$ , có nghĩa là sinh viên nữ có xu hướng sẵn sàng

chăm sóc người cao tuổi hơn sinh viên nam. Kết quả này của chúng tôi ủng hộ quan điểm của Neville.<sup>17</sup> Trong khi nghiên cứu khác cho thấy thấy nam giới có khả năng cao hơn lựa chọn làm việc chăm sóc người cao tuổi.<sup>18</sup>

## V. KẾT LUẬN

Sinh viên thể hiện mức độ sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi ở mức trung bình cao ( $3,63 \pm 0,77$ ). Thái độ tích cực đối với người cao tuổi và mong muốn sống cùng bố mẹ đẻ hoặc bố mẹ chồng trong tương lai là hai yếu tố liên quan tích cực mạnh nhất đến sự sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi. Trải nghiệm chăm sóc người cao tuổi và kiến thức về người cao tuổi cũng có liên quan tích cực nhưng yếu hơn. Sinh viên nam có xu hướng ít sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi hơn nữ giới.

## VI. KHUYẾN NGHỊ

Khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động tình nguyện và trải nghiệm thực tế tại các trung tâm chăm sóc người cao tuổi để tăng cường sự hiểu biết về cuộc sống và nhu cầu của người cao tuổi. Nên thực hiện các nghiên cứu định tính tiếp theo để khám phá sâu hơn về sự sẵn sàng làm việc trong lĩnh vực này của sinh viên.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục thống kê, UNFPA. *Người cao tuổi Việt Nam: Phân tích từ Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình năm 2021*. Hà Nội; 2021.
2. Carlson E, Idvall E. Who wants to work with older people? Swedish student nurses' willingness to work in elderly care-a questionnaire study. *Nurse Educ Today*. Jul 2015; 35(7): 849-53. doi:10.1016/j.nedt.2015.03.002.
3. Phương ĐTNP, Long NTT, Hiền NTT,

Phúc ĐTT. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng chăm sóc Người cao tuổi của sinh viên Điều dưỡng. *Tạp chí Y dược Thái Bình*. 2023;06:61-66.

4. Trường Đại học Đại Nam. Chiến lược Phát triển trường Đại học Đại Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030. <https://dainam.edu.vn/vi/chien-luoc-phat-trien-truong-dai-hoc-dai-nam-den-nam-2025-tam-nhin-2030>.

5. Zhang S, Liu YH, Zhang HF, Meng LN, Liu PX. Determinants of undergraduate nursing students' care willingness towards the elderly in China: Attitudes, gratitude and knowledge. *Nurse Educ Today*. Aug 2016; 43:28-33. doi:10.1016/j.nedt.2016.04.021.

6. Breytspraak L, Badura L. Facts on Aging Quiz (revised; based on Palmore (1977; 1981)). *Unpublished Instrument* <http://info.umkc.edu/aging/quiz>. 2015;

7. Vi HTL, Phạm TT, Dương TNB. Kiến thức và thái độ về người cao tuổi của sinh viên Khoa Điều dưỡng Trường Đại học Duy Tân. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*. 06/21 2022;5(03):6-20. doi:10.54436/jns.2022.03.432

8. Kogan N. Attitudes toward old people: the development of a scale and an examination of correlates. *The Journal of Abnormal and Social Psychology*. 1961; 62(1):44.

9. Won J, Jang H. Factors influencing elderly care willingness of nursing students. *International Journal of Advanced Culture Technology*. 2020; 8(4):306-317.

10. Jang I, Oh D, Kim YS. Factors associated with nursing students' willingness to care for older adults in Korea and the United States. *International journal of nursing sciences*. 2019; 6(4): 426-431.

11. Saharuddin NS, Makhtar A. Knowledge of ageing, attitude towards and willingness

to work with older people among Malaysian undergraduate nursing students. *The Malaysian Journal of Nursing (MJN)*. 2022; 14(1):36-44.

12. Joel RUA, Ah Y, Heru SWN. Supportive attitude of nursing students from the Philippines and Indonesia towards elderly care. *International Journal of Health Sciences*. 2020; 6:9795–9802.

13. Guo Y, Yang L, Zhu L, Wan Y, Zhang S, Zhang J. Willingness and associated factors of working with older people among undergraduate nursing students in China: a cross-sectional study. *BMC nursing*. 2021; 20(1): 113.

14. Hsieh P-L, Wang Y-R, Huang T-C. Exploring Key Factors Influencing Nursing Students' Cognitive Load and Willingness to Serve Older Adults: Cross-sectional Descriptive Correlational Study. *JMIR Serious Games*. 2023; 11:e43203.

15. Galzignato S, Veronese N, Sartori R. Study of the attitudes and future intentions of nursing students towards working with older people: an observational study. *Aging Clinical and Experimental Research*. 2021:1-6.

16. Abudu-Birresborn D, Brennenstuhl S, Puts M, et al. Evaluating knowledge and attitudes scales for the care of older adults among nursing students in Ghana. *BMC nursing*. 2023; 22(1): 47.

17. Neville C. A cross-sectional view of Australian undergraduate nurses' perceptions of working with older people. *Collegian*. 2016/09/01/ 2016; 23(3): 285-292. doi:<https://doi.org/10.1016/j.colegn.2015.05.003>.

18. Boutin CT, Fryer AM, Oot-Hayes M, Welsh D. Strengthening geriatric content in an associate degree nursing program: A pilot study. *Teaching and Learning in Nursing*. 2019; 14(4): 254-259.



## Summary

# WILLINGNESS TO CARE FOR THE ELDERLY AMONG NURSING STUDENTS AT DAI NAM UNIVERSITY

The increasing proportion of elderly individuals and their healthcare needs in Vietnam necessitate a quality nursing workforce ready to work in this field. However, the number of studies on the readiness of nursing students to care for the elderly remains limited, leading to a lack of practical insight and effective support methods for nursing students. A cross-sectional study involving 252 students revealed a high level of readiness to work in elderly healthcare, with an average score of  $3.63 \pm 0.77$ . Factors related to the readiness of nursing students at Dai Nam University to care for the elderly include gender, knowledge of the elderly, attitudes towards the elderly, and the desire to live with their parents or parents-in-law in the future.

**Keywords:** Willingness to care, elderly, nursing students.